

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Chi phí mua sắm, cung cấp thiết bị hỗ trợ chuyên đổi nghề.
- Chủ đầu tư: Phòng Văn hóa xã hội - Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng
- Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 tại Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh Hòa Bình cũ.
- Đơn vị sử dụng: Các hộ dân được hỗ trợ theo chương trình.
- Địa điểm: Trên địa bàn xã Quyết Thắng, tỉnh Phú Thọ.
- Hiện trạng mặt bằng: Đã hoàn chỉnh, đủ điều kiện lắp đặt thiết bị.
- Phạm vi công việc của gói thầu: theo phạm vi cung cấp tại Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống), đáp ứng tiêu chuẩn và đặc tính kỹ thuật quy định tại Khoản 1.2, Khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT.
- Thời hạn thực hiện: **10 ngày** từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa, thiết bị cung cấp phải đảm bảo mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
- Các thiết bị lắp đặt phải đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và chất lượng kỹ thuật, đảm bảo không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của toàn bộ trang thiết bị.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

- Nhà thầu chào thầu hàng hóa, thiết bị dự thầu tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Cưa xích, hiệu (2.5KW)	Loại máy: chạy xăng Công suất: 2.500W Tốc độ vòng quay: 11.500 vòng/phút Nhiên liệu: Xăng pha nhớt Lam xích: 20inch Số lượng mắt xích: 34 mắt Tỷ lệ pha xăng: 25:1 Dung tích xi lanh: 58cc

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Động cơ: 2 thì Trọng lượng: ≤ 7kg
2	Đầu phun áp lực chất lỏng, 2HP + Động cơ điện 2.2kw	1. Đầu phun: Áp lực phun: 15-40 kgf/cm ² Lưu lượng: 22 -45L/min Tốc độ: 800-1000 R.P.M Trọng lượng: ≤ 10kg 2. Động cơ: Công suất : 2.2 KW Điện áp : 220V-1pha Vòng quay : 1400 vòng/phút Trọng lượng: ≤ 18.4kg
3	Máy bơm nước công suất 5.5HP,	Công suất: 5.5HP Tỉ số nén : 8.5 : 1 Nhiên liệu : Xăng Hệ thống khởi động: Giật Đường kính ống: 50mm (họng xả) Lưu lượng nước: 40m ³ /h Chiều sâu hút: 7m Chiều cao đẩy: 26m Trọng lượng: ≤ 22kg
4	Máy cắt cỏ hiệu, cần chết, công suất 1.6kw	Bình xăng con chống bụi, động cơ 2 thì Công suất: 1.6KW, Dung tích xi lanh: 41.5cc Tốc độ không tải: 11.500 Vòng/phút Nhiên liệu: xăng pha nhớt 25:1 Trọng lượng: 8.5kg Bảo hành 12 tháng
5	Máy cắt cỏ cần chết thùng rời 0.7KW	Công suất: 0.7kw Dung tích xy lanh: 25.4 cc Loại động cơ: 2 thì Tốc độ tải: 12.000 vòng/ phút Nhiên liệu: Xăng pha nhớt tỉ lệK 1:25 Loại cần: Cần chết Hệ thống khởi động: Giật tay Trọng lượng: ≤ 6.8kg
6	Máy cắt cỏ cần chết thùng rời 0.9KW	Công suất: 0.9 KW Tốc độ: 12.000 vòng/ phút IC và mâm lửa hiệu Ikeda (SDI) của Nhật Dung tích: 32.6 cc Đường kính xilanh: 36 mm Bình xăng con: màng bơm (RUIXING) Bình xăng lớn: nằm dưới Bugi: TORCH L9T hoặc tương đương Nhiên liệu: xăng pha nhớt theo tỷ lệ 25 : 1 Loại cần: cần xoay 28mm 9 khía Trọng lượng: ≤ 7.8 kg
7	Máy cắt sắt	Đường kính đĩa: 355m Công suất: 2000W

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Độ dày lưới: 3.5mm Nguồn điện áp: 220V Tốc độ quay: 3800 vòng/phút Trọng lượng: ≤ 11.5 kg
8	Máy ép cám viên làm thức ăn chăn nuôi + động cơ điện 3.5kw	Động cơ điện 3.5kw Năng suất: 100-150kg/giờ Động cơ: 3,5Kw dây đồng Tốc độ: 1490 vòng/phút Điện năng: 220v (1 pha) Kích thước tối đa (DxRxC): 90 x 40 x 90 Cm. Trọng lượng: ≤ 80 kg Tính năng: Nghiền, trộn, ép nhanh chóng đa dạng nguyên liệu: cá nhỏ, ngô nguyên hạt, ốc nhỏ, tôm, rau... thành cám viên chắc mịn cho gia súc, gia cầm.
9	Máy hàn	Dòng hàn đầu vào (A) : 24 Công suất đầu vào (KVA) : 5.7 Điện áp không tải (V) : $60\pm 5\%$ Dòng hàn (A) : 10 - 200 Hiệu suất (%) : 60 Lớp cách nhiệt : H Hệ số công suất (cos ϕ) : 0.89 Hiệu suất đạt được (n) : 85% Lớp vỏ bảo vệ bên ngoài : IP21S Que hàn : 2.6mm - 3.2mm Trọng lượng: ≤ 7.5 kg/c Trọng lượng luôn dây, thùng: ≤ 10.5 kg
10	Máy mài cầm tay 750W 220v/50Hz	Công suất: 750W Đường kính Đĩa: 100/115 mm Tốc độ không tải: 11.000 vòng/phút Phụ kiện: tay mở, tay cầm phụ, vành chắn Trọng lượng: ≤ 1.9 kg
11	Máy phun thuốc trừ sâu, côn trùng điện Pin lithium 12V8A	Dung tích : 20L Nguồn pin lithium: 12v8ah Áp suất hoạt động 0,15-0,69 Mpa 100psi Thời gian hoạt động khi sạc đầy tối thiểu 3-4 giờ Trọng lượng: $\leq 4,4$ kg Bình nước nhựa nguyên chất Bộ bơm tối thiểu 4.6 l/phút Cần rút inox đầu ren đồng
12	Máy phun thuốc trừ sâu, côn trùng điện -Ắc Qui	Dung tích : 20L Ắc Qui: 12v8ah Áp suất hoạt động 0,15-0,69 Mpa 100psi Thời gian hoạt động khi sạc đầy tối thiểu 3-4 giờ Trọng lượng: ≤ 6.3 kg Cần rút inox đầu ren đồng Bơm được hơn 35 bình/lần sạc.
13	Máy tách hạt ngô + Động cơ điện 1.5kw	Động cơ: 1,5 KW -2900v/p Điện áp: 220 V Khối lượng: ≤ 38 Kg

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Kích thước máy tối đa (D x R x C) 40x100x75 Cm Năng suất: 400-700 Kg/Giờ
14	Máy thái đa năng 1.5kw	Điện áp: 220V Công suất: 1.5kW Chức năng: Thái rau, bèo, lá, thảo dược thân mềm, nhỏ, cỏ voi. Năng suất: 120kg/h Trọng lượng máy: ≤ 22.0kg Kích thước máy tối đa (mm) : 500x390x720
15	Máy thái đa năng tròn 1.5kw	Điện áp: 220V Công suất: 1.5kW Năng suất: 200kg/h Trọng lượng máy: ≤ 24.9kg Kích thước máy tối đa (mm) : 750x870x570.
16	Máy xay xát gạo hình côn -Lọc sạn + Động cơ điện 3kw	Động cơ công suất: 3kW - 2900 Vòng/ phút Chức năng chính: Xát gạo, nghiền, lọc sạn Điện áp sử dụng: 220V Dây đai Trục chính: B Năng suất: 120-180kg/h
17	Máy xay xát gạo hình côn Lọc sạn + Động cơ điện 3kw	Động cơ công suất: 3kW Vận tốc: 2900 Vòng/ phút Chức năng chính: Xát gạo, nghiền, lọc sạn Điện áp sử dụng: 220V Dây đai Trục chính: B Năng suất: 120-180kg/h Máy xát 02 chức năng.
18	Máy xới đất 6.5HP 4 thì	Loại động cơ Diesel Dung tích xi lanh 247 cc Ly hợp Ướt Hộp số Cơ khí, 2 số tiến – 1 số lùi Công suất 6.5 HP Độ sâu phay 12 – 20 cm Độ rộng phay 80 – 110 cm Trọng lượng 89 / 96 kg
19	Máy xới đất 7.0HP	Công suất: 7 HP Truyền động: Qua curoa Hộp số: 2 TIỀN 1 LUI Độ rộng phay: 80-110CM Độ sâu phay: 12-20CM Trọng lượng: ≤ 70KG Hệ thống đánh lửa: CDI

Ghi chú:

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

- Nhà thầu cũng cấp hàng hóa theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng là tương đương với các thiết bị đã nêu trên (kèm theo tài liệu, catalogue để chứng minh).

1.3. Các yêu cầu khác

Hàng hóa được cung cấp và bàn giao tại: Trên địa bàn xã Quyết Thắng, tỉnh Phú Thọ với các yêu cầu sau:

a) Các yêu cầu chung

- Các bước công việc triển khai gói thầu theo thứ tự từ lúc bắt đầu đến khi nghiệm thu kết thúc gói thầu;

- Nội dung công việc phải rõ ràng, chi tiết và phù hợp với hiện trạng, danh mục thiết bị mua sắm và tiến độ thực hiện hợp đồng do nhà thầu đề xuất;

- Tiến độ thực hiện từng công việc phải đảm bảo có thời gian thực hiện cụ thể (số ngày thực hiện) và phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng do nhà thầu đề xuất.

b) Địa điểm bàn giao: Các hộ trên địa bàn thuộc xã Quyết Thắng, tỉnh Phú Thọ.

c) Nhà thầu đề xuất giải pháp đóng gói, vận chuyển và bàn giao hàng hóa tại địa điểm sử dụng, kèm theo thông tin về các phương tiện, công cụ để vận chuyển đến địa điểm phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của địa điểm như trên.

d) Nhà thầu phải đề xuất phương án khảo sát và đề xuất giải pháp lắp đặt thiết bị chi tiết tại địa điểm và phải phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của địa điểm. Trong quá trình lắp đặt phải có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

e) Nhà thầu đề xuất phương án sử dụng vận hành thử hàng hóa theo yêu cầu tại Mục 3 Chương V của E-HSMT.

f) Nhà thầu đề xuất phương án đào tạo chuyển giao công nghệ: Thuyết minh chi tiết, cụ thể công tác đào tạo và hướng dẫn sử dụng phù hợp với các thiết bị, hàng hoá của gói thầu.

g) Yêu cầu về bảo hành, phụ tùng thay thế:

- Thời hạn và phương thức bảo hành:

+ Các thiết bị được bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất, tối thiểu là 12 tháng.

- Phương thức bảo hành:

+ Thuyết minh rõ địa chỉ, số điện thoại đảm bảo liên lạc 24/24 trong thời gian bảo hành.

+ Có cam kết thời gian bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế tối đa 5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Có cam kết đối với sản phẩm bị lỗi do nhà sản xuất, trong vòng 30 ngày (kể từ

ngày bàn giao) thì nhà thầu có trách nhiệm thay đổi thiết bị mới theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: _____ [*ghi danh sách các kiểm tra và thử nghiệm*].